

Một số vấn đề và giải pháp quản lý trường trung học phổ thông trong quá trình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Đỗ Minh Thư*¹, Nguyễn Văn Chiến²,
Trịnh Văn Hà³, Trịnh Thị Anh Hoa⁴

* Tác giả liên hệ

¹ Email: thudm@vnies.edu.vn

² Email: chiennv@vnies.edu.vn

³ Email: hatv@vnies.edu.vn

⁴ Email: hoatta@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm,
Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Chương trình Giáo dục phổ thông được ban hành năm 2018 và bắt đầu thực hiện ở cấp Trung học phổ thông từ năm 2020. Với định hướng mới nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đặt ra những yêu cầu tất yếu về đổi mới công tác quản lý trường trung học phổ thông để thích ứng với những thay đổi về quan điểm, định hướng, mục tiêu, nội dung, phương pháp... và góp phần cho thành công của công cuộc đổi mới giáo dục toàn diện. Bài viết sử dụng mô hình CIPO (gồm các nhóm yếu tố Bối cảnh (Context) - Đầu vào (Input) - Quá trình (Process) - Đầu ra (Output)) để đánh giá, phân tích và đưa ra một số vấn đề về công tác quản lý trường trung học phổ thông theo kết quả nghiên cứu thực tế tại một số trường trung học phổ thông của đề tài “Nghiên cứu giải pháp quản lý trường trung học phổ thông trong quá trình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018”. Từ kết quả nghiên cứu lý luận về Chương trình giáo dục và thực tiễn công tác quản lý trường trung học phổ thông sau ba năm thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp Trung học phổ thông, nhóm nghiên cứu đề xuất một số giải pháp để quản lý trường học phổ thông theo mô hình CIPO trong quá trình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

TỪ KHÓA: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, quản lý trường trung học phổ thông, giải pháp quản lý trường trung học phổ thông, triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

→ Nhận bài 16/01/2024 → Nhận bài đã chỉnh sửa 18/02/2024 → Duyệt đăng 15/4/2024.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12410401>

1. Đặt vấn đề

Những thách thức nảy sinh từ sự thay đổi về chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội, môi trường ở quy mô quốc tế và trong nước đòi hỏi mỗi quốc gia phải xác định những ưu tiên trong quá trình phát triển bền vững. Ở Việt Nam, đầu tư cho sự phát triển giáo dục được coi là quốc sách với mục tiêu phát triển toàn diện con người Việt Nam và đóng góp nguồn nhân lực có chất lượng cho sự phát triển đồng bộ, bền vững của mọi lĩnh vực. Để thực hiện mục tiêu này, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cho các cấp học từ Mầm non đến Trung học phổ thông theo định hướng mới - phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Sự ra đời của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đặt ra những yêu cầu tất yếu về đổi mới công tác quản lý cơ sở giáo dục nói chung và trường học ở mỗi cấp nói riêng để góp phần đổi mới giáo dục toàn diện, hoàn thành mục tiêu giáo dục của Việt Nam. Quá trình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã chứng kiến những vấn đề liên quan đến công tác quản lý trường trung học phổ thông mà cán bộ quản lý chưa gặp phải khi thực hiện các chương trình giáo dục trước đây liên quan đến nội dung chương trình giáo

dục như chủ động lựa chọn và xây dựng một số nội dung giáo dục (giáo dục địa phương); cấu trúc nội dung giáo dục; lựa chọn sách giáo khoa và học liệu; phương pháp dạy học và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, tăng cường tính thực tiễn, theo hướng phát triển năng lực cho học sinh,... Chính vì vậy, việc nghiên cứu nhằm phát hiện ra các vấn đề cụ thể và tìm giải pháp giải quyết vấn đề để công tác quản lý trường trung học phổ thông được hiệu quả, đáp ứng những yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 là việc cấp thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu lý luận, nghiên cứu thực tiễn - tọa đàm, trung cầu ý kiến sử dụng phiếu hỏi, nghiên cứu các sản phẩm hoạt động giáo dục, phương pháp chuyên gia.

2.2. Một số khái niệm

2.2.1. Trường trung học phổ thông

Trường trung học phổ thông là một cơ sở giáo dục phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân dành cho

học sinh từ lớp 10 đến hết lớp 12 (Điều 28, Điều 33, Luật Giáo dục 2019) [1].

2.2.2. Nội dung quản lý trường trung học phổ thông

Quản lý các yếu tố đầu vào, bao gồm: Xây dựng và triển khai chương trình giáo dục; xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch giáo dục; quản lý giáo viên và học sinh; quản lý việc lựa chọn sách giáo khoa và học liệu; quản lý tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

Quản lý các yếu tố quá trình: Việc xây dựng mục tiêu giáo dục nhà trường; việc triển khai kế hoạch dạy học và kế hoạch giáo dục; việc kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy - học; kiểm tra, đánh giá nội bộ các hoạt động của nhà trường.

Quản lý các yếu tố đầu ra: Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; đánh giá tổng kết; tổ chức phân hồi và xử lý thông tin.

2.3. Giới thiệu về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

2.3.1. Bối cảnh ra đời

Bối cảnh quốc tế: Những chuyên biến ở quy mô toàn cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 kể đến như sự phát triển của nền kinh tế tri thức, sự cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, mất cân bằng sinh thái và những biến động về an ninh, chính trị, xã hội... Một mặt giúp các quốc gia xích lại gần nhau hơn để tìm ra giải pháp cho những vấn đề chung. Mặt khác, những thách thức vô cùng lớn được đặt ra cho các quốc gia trong việc lựa chọn những ưu tiên trong quá trình phát triển đất nước.

Bối cảnh trong nước: Việt Nam đã đạt được những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội đáng ghi nhận nhưng chưa bền vững do một số nguyên nhân. Trong đó, nguồn nhân lực có chất lượng hạn chế là một nguyên nhân có liên quan trực tiếp đến sự phát triển của giáo dục trong nước. Để khẳng định vai trò to lớn của giáo dục trong việc hình thành và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng tốt, đáp ứng các yêu cầu của thời đại, nhiều văn bản chỉ đạo của Nhà nước đã được ban hành và giáo dục vẫn tiếp tục là một ưu tiên trong công cuộc phát triển đất nước. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa XI) ban hành Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Quốc hội ban hành Nghị quyết số 88/2014/QH13 về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo với mục tiêu: “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ thông; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần

chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh” [2].

2.3.2. Khái quát về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (cấp Trung học phổ thông)

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (Ban hành kèm theo Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông) là “Văn bản chính sách của Nhà nước thể hiện mục tiêu giáo dục phổ thông, quy định các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và phương pháp đánh giá kết quả giáo dục, làm căn cứ quản lý chất lượng giáo dục phổ thông; đồng thời là cam kết của Nhà nước bảo đảm chất lượng của cả hệ thống và từng cơ sở giáo dục phổ thông” [3].

Mục tiêu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 là: “Bảo đảm phát triển phẩm chất và năng lực người học thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức cơ bản, thiết thực, hiện đại; hài hòa đức, trí, thể, mỹ; chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống; tích hợp cao ở các lớp học dưới, phân hóa dần ở các lớp học trên; thông qua nhiều phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi học sinh, các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với mục tiêu giáo dục và phương pháp giáo dục để đạt được mục tiêu đó” [3].

Về khái quát, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 xây dựng trên cơ sở lý luận về chương trình giáo dục theo hướng mở, kế thừa và phát huy những ưu điểm của các Chương trình Giáo dục phổ thông trước đây, bảo đảm sự kết nối giữa các lớp học, cấp học với nhau, liên thông với Chương trình Giáo dục mầm non, Chương trình Giáo dục nghề nghiệp và Chương trình Giáo dục đại học.

Chương trình chỉ đề ra những nguyên tắc, định hướng chung về giáo dục theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh, những yêu cầu về kết quả giáo dục, phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục, nội dung giáo dục. Đối với cơ sở giáo dục và cơ sở quản lý giáo dục ở địa phương, Chương trình trao quyền chủ động và xác định rõ trách nhiệm trong việc triển khai Chương trình. Nhờ vậy, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được tự chủ và linh hoạt trong công tác quản lý. Đối với học sinh và giáo viên, Chương trình khuyến khích phát huy tính chủ động trong hoạt động dạy - học, thúc đẩy việc “học qua làm” thay vì học thụ động.

2.3.3. Những điểm mới của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (cấp Trung học phổ thông)

Việc so sánh Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 với Chương trình Giáo dục phổ thông 2006 để nhìn thấy những điểm mới được chúng tôi trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1: So sánh Chương trình Giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 [4]

	Chương trình Giáo dục phổ thông 2006	Chương trình Giáo dục phổ thông 2018
Lí luận về chương trình giáo dục	Chưa có.	Được xây dựng dựa trên cơ sở lí luận vững chắc về chương trình giáo dục.
Quan điểm	Theo định hướng xác định mức độ cần đạt về kiến thức, kĩ năng. Công tác quản lí giáo dục theo hướng tập trung, thống nhất.	Theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học. Công tác quản lí giáo dục theo hướng tăng quyền tự chủ cho địa phương, cơ sở giáo dục và giáo viên.
Mục tiêu	Giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kĩ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	Giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kĩ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.
Nội dung giáo dục cấp Trung học phổ thông	13 môn học bắt buộc: 1. Ngữ văn; 2. Toán; 3. Ngoại ngữ 1; 4. Lịch sử; 5. Địa lí; 6. Vật lí; 7. Hóa học; 8. Sinh học; 9. Giáo dục công dân; 10. Quốc phòng An ninh; 11. Công nghệ; 12. Tin học; 13. Thể chất; Hoạt động giáo dục bắt buộc: Hoạt động giáo dục tập thể, Hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp. Môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số; Ngoại ngữ 2.	6 môn học bắt buộc: 1. Ngữ văn; 2. Toán; 3. Ngoại ngữ 1; 4. Lịch sử; 5. Thể chất; 6. Quốc phòng An ninh. Hoạt động giáo dục bắt buộc (Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp); Nội dung giáo dục của địa phương. 4 trong số 9 môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật. Môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số; Ngoại ngữ 2.
Kế hoạch giáo dục	Thời lượng: 35 tuần/1 năm học; 29,5 tiết/1 tuần; 45 phút/tiết. Tất cả các trường, lớp đều thực hiện kế hoạch giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	Thời lượng: 35 tuần/1 năm học; 28,5 tiết/1 tuần, 45 phút/tiết. Địa phương và nhà trường được chủ động và chịu trách nhiệm lựa chọn một số nội dung giáo dục, triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương và nhà trường.
Phương pháp dạy học	Giáo viên cung cấp kiến thức, kĩ năng - học sinh tiếp thu thụ động. Chuyển từ phương pháp dạy học truyền thống sang phương pháp dạy học tích cực, chủ yếu trang bị kiến thức và kĩ năng làm bài đáp ứng yêu cầu của các kì thi. Chủ yếu cung cấp lí thuyết, thiếu thực hành, trải nghiệm.	Giáo viên hướng dẫn, trợ giúp - học sinh tự học. Phương pháp dạy học tích cực hóa hoạt động học tập nhằm hình thành và phát triển năng lực tự học cho học sinh; Học sinh “Học qua làm” (thực hành, trải nghiệm).
Sách giáo khoa	Sách giáo khoa là nguồn kiến thức duy nhất để dạy học, kiểm tra, đánh giá và thi Mỗi khối lớp chỉ có một bộ sách giáo khoa duy nhất.	Sách giáo khoa không phải là nguồn kiến thức duy nhất để dạy học; Giáo viên dạy học theo nội dung chương trình giáo dục và yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục. Mỗi khối lớp có nhiều bộ sách giáo khoa. Nhà trường được lựa chọn sách giáo khoa.
Giáo viên	Giáo viên dạy học theo phân phối chương trình đã được xác định. Giáo viên là người dạy, người cung cấp kiến thức, kĩ năng.	Giáo viên tham gia xây dựng phân phối Chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học môn học. Giáo viên là người “Tổ chức, kiểm tra, định hướng” hoạt động học của học sinh.
Học sinh	Học theo sách giáo khoa. Học sinh học các môn học/hoạt động giáo dục giống nhau (lượng kiến thức của môn học khác nhau theo Ban). Ít được vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.	Được khuyến khích học qua trải nghiệm thực tiễn. Học sinh được lựa chọn môn học theo định hướng nghề nghiệp của bản thân. Học sinh có nhiều cơ hội trải nghiệm vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.
Cha mẹ học sinh	Phối hợp với giáo viên và nhà trường về giáo dục đạo đức, hạnh kiểm.	Phải tạo điều kiện cho học sinh học tập và vận dụng kiến thức qua trải nghiệm.
Cơ sở giáo dục		Có quyền chủ động và chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai Kế hoạch giáo dục, Kế hoạch dạy học.
Chính quyền địa phương		Lựa chọn sách giáo khoa; tham gia thiết kế nội dung giáo dục địa phương; hỗ trợ các Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông.

2.4. Những yêu cầu mới đặt ra trong quản lý trường trung học phổ thông khi triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Sự ra đời của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đặt ra những yêu cầu tất yếu về đổi mới công tác quản lý trường trung học phổ thông để thích ứng với những thay đổi và góp phần cho thành công của công cuộc đổi mới giáo dục toàn diện.

Là người nắm giữ cương vị cao nhất, có quyền đưa ra những quyết định quan trọng nhất trong nhà trường trung học phổ thông, hiệu trưởng phải làm tròn ba vai trò: người lãnh đạo, người quản lý, người quản trị đồng thời thực hiện hài hòa hai nhiệm vụ, chấp hành chỉ thị của cấp trên và điều hành cấp dưới hoàn thành nhiệm vụ [5].

Theo đó, trong bối cảnh đổi mới giáo dục, để gánh vác được ba vai trò và đảm đương được ba nhiệm vụ khi triển khai Chương trình Giáo dục 2018, hiệu trưởng phải nắm được bản chất sự đổi mới ở trung học phổ thông, đó là: 1) Sự tự chủ và minh bạch trong hoạt động quản lý nhà trường; 2) Sự chuyển đổi từ giáo dục cung cấp kiến thức, học tập thụ động, thiếu tính thực tiễn sang giáo dục tạo các điều kiện để phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học, học tập chủ động, học từ thực tế. Từ thực tiễn đặt ra, những yêu cầu cụ thể mà cán bộ quản lý trường trung học phổ thông, đặc biệt là hiệu trưởng trường trung học phổ thông, cần đáp ứng để đưa ra các quyết định đúng đắn khi triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 bao gồm: 1) Quán triệt mục tiêu giáo dục cao nhất của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, hình thành và phát triển cộng dân có năng lực, phẩm chất đáp ứng những yêu cầu của thời đại mới, từ đó, xây dựng những mục tiêu giáo dục cụ thể của nhà trường; 2) Xác định được phạm vi và mức độ tự chủ của nhà trường/hiệu trưởng trong việc tổ chức các hoạt động của nhà trường; 3) Xác định trách nhiệm, đặc biệt là trách nhiệm giải trình của hiệu trưởng và các cấp quản lý của nhà trường, đối với việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trong phạm vi nhà trường trung học phổ thông; 4) Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý của nhà trường theo định hướng của chương trình mới; 5) Tận dụng và phát huy thế mạnh từ sự phối hợp với những lực lượng bên ngoài nhà trường để hiện thực hoá mục tiêu “Học tập qua trải nghiệm”, nâng cao hiệu quả của hoạt động quản lý nhà trường.

2.5. Thực trạng quản lý trường trung học phổ thông trong quá trình thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

2.5.1. Giới thiệu về khảo sát

Mục đích khảo sát: Thu thập thông tin và dữ liệu về thực trạng triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp Trung học phổ thông.

Nội dung khảo sát: Công tác quản lý trường trung học phổ thông trong quá trình thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Đối tượng khảo sát: Giáo viên và cán bộ quản lý trường trung học phổ thông.

Quy mô khảo sát: 1.223 người, bao gồm 1.159 giáo viên trung học phổ thông, 64 cán bộ quản lý trường trung học phổ thông tại 33 trường trung học phổ thông, 03 Sở Giáo dục và Đào tạo tại tỉnh Bắc Giang, tỉnh Vĩnh Phúc và Thành phố Hà Nội.

Địa bàn khảo sát: 33 trường trung học phổ thông, 03 Sở Giáo dục và Đào tạo tại tỉnh Bắc Giang, tỉnh Vĩnh Phúc và Thành phố Hà Nội.

Phương pháp thực hiện: Sử dụng phiếu hỏi để giáo viên, cán bộ quản lý tham gia khảo sát trả lời trực tuyến, tọa đàm và phỏng vấn giáo viên, cán bộ quản lý một số trường tham gia khảo sát.

Phương pháp khảo sát và xử lý số liệu: Nghiên cứu sử dụng kết hợp cả phương pháp khảo sát định lượng (sử dụng phiếu thống kê và bảng hỏi soạn sẵn) và định tính (phỏng vấn, thảo luận nhóm) để thu thập thông tin. Việc phân tích dữ liệu sử dụng phương pháp thống kê mô tả. Kết quả thu thập được nhập vào phần mềm SPSS để tiến hành xử lý, phác họa các đặc điểm của mẫu khảo sát. Giá trị trung bình, mức phân loại được tham chiếu theo thang đo Likert-5.

2.5.2. Kết quả khảo sát

Kết quả khảo sát cho thấy một số vấn đề liên quan đến công tác quản lý trường trung học phổ thông trong quá trình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 như sau:

a. Những vấn đề liên quan đến công tác quản lý hoạt động dạy học các môn học

Lập kế hoạch giáo dục: Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường góp phần không nhỏ vào thành công của việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 bởi nó giúp cán bộ quản lý nhà trường hình dung được khối lượng công việc, lộ trình thực hiện và các nguồn lực cần thiết cho việc triển khai. Đồng thời, việc đối chiếu tình hình thực hiện thực tế so với kế hoạch cho biết tiến độ và/hoặc những hoạt động cụ thể cần được điều chỉnh phù hợp, đảm bảo đạt được mục tiêu đặt ra.

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cho phép nhà trường có quyền tự chủ trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường. Nhờ vậy, nhà trường chủ động trong việc xác định các nhiệm vụ, thời gian thực hiện và bố trí các nguồn lực phù hợp. Đây thực sự là một điểm mới và tích cực mà Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 mang lại đối với công tác quản lý nói chung và lập kế hoạch giáo dục nói riêng của nhà trường. Kết quả khảo sát cho thấy, hầu hết các trường đều tự chủ và thực hiện tương đối tốt nhiệm vụ này. 48,8% số người tham gia khảo sát cho biết tại trường trung học phổ thông

nơi họ đang công tác, đại diện ban giám hiệu, hội đồng trường, lãnh đạo tổ chuyên môn,... tham gia vào việc soạn thảo kế hoạch giáo dục của nhà trường; 48,7% số giáo viên được hỏi chia sẻ rằng, họ được tập huấn về quy định và hướng dẫn về xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học bộ môn; 47,9% số giáo viên tham gia khảo sát cho biết nhà trường có quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục (dự thảo, lấy ý kiến, hoàn thiện và phê duyệt); 46,4% cán bộ quản lý tham gia khảo sát khẳng định kế hoạch giáo dục của nhà trường bao gồm đầy đủ các nội dung (các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục, thời hạn thực hiện, người thực hiện, các nguồn lực cần thiết để triển khai hoạt động, kết quả cần đạt); 45,2% giáo viên và cán bộ quản lý nhận định rằng, kế hoạch giáo dục của nhà trường được phổ biến đến tất cả giáo viên, nhân viên trong trường sau khi được phê duyệt. Tuy nhiên, giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường vẫn đề xuất được tham gia định kỳ các khóa tập huấn công tác lập kế hoạch giáo dục nhà trường nói chung, kế hoạch dạy học nói riêng để nâng cao năng lực lập và triển khai kế hoạch.

Quản lý nội dung chương trình giáo dục: Tại các trường khảo sát, nội dung chương trình giáo dục bao gồm: 06 môn học bắt buộc, hoạt động giáo dục bắt buộc (hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương), môn học lựa chọn (học sinh lựa chọn 4 trong số 9 môn học) và môn học tự chọn (tiếng dân tộc thiểu số hoặc ngoại ngữ 2).

Các môn học được phân nhóm thành tổ hợp môn học. Mỗi tổ hợp môn học gồm các môn học được lựa chọn từ ba nhóm môn và chuyên đề vừa đáp ứng nhu cầu người học, vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của trường. Việc xây dựng các tổ hợp môn học, nội dung trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương được nhà trường dựa trên các căn cứ bao gồm: 1) Xu hướng phát triển các ngành nghề; 2) Nhu cầu của học sinh; 3) Sự phù hợp của các môn trong tổ hợp môn học; 4) Theo hình thức và tổ hợp tuyển sinh các trường đại học, cao đẳng; 5) Điều kiện cơ sở vật chất, kinh nghiệm dạy học và quản lý các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường.

Kết quả khảo sát cho thấy, 24,07% giáo viên nhận định việc xây dựng tổ hợp môn học được căn cứ theo nhu cầu của học sinh; 21,07% giáo viên nhận định căn cứ vào xu hướng phát triển các ngành nghề; 19,14% giáo viên cho rằng, căn cứ vào sự phù hợp của các môn trong tổ hợp môn học; 18,06% giáo viên cho rằng, căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, kinh nghiệm dạy học và quản lý các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường; 16,18% giáo viên nhận định căn cứ theo hình thức và tổ hợp tuyển sinh các trường đại học, cao đẳng. Việc đăng ký tổ hợp môn học được thực hiện trước khi năm học bắt đầu để nhà trường có đủ thời gian cần thiết cho việc chuẩn bị cho năm học mới. Hầu hết học sinh lựa chọn

những tổ hợp môn học gồm các môn dễ để học (Giáo dục công dân, Lịch sử, Địa lí...) và thay đổi tổ hợp môn học phù hợp với yêu cầu của kì thi tuyển sinh của trường đại học theo nguyện vọng của các em. Việc thay đổi đăng kí tổ hợp môn học được thực hiện vào cuối học kì I hoặc cuối năm học. Sau khi giáo viên tư vấn, học sinh xác định đúng nguyện vọng, sở thích và định hướng nghề nghiệp cá nhân cũng như điều kiện của gia đình để đưa ra những quyết định về việc lựa chọn tổ hợp môn học, con đường đi tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông.

Nội dung giáo dục địa phương là một điểm mới so với các chương trình giáo dục trước đây. Việc lựa chọn nội dung phản ánh được những đặc điểm văn hoá, bản sắc địa phương, lồng ghép được xu hướng phát triển của xã hội để các em có ý thức về giá trị văn hoá của quê hương và định hướng nghề nghiệp tương lai là một thách thức đối với nhà trường. Theo ý kiến của các giáo viên tham gia khảo sát, việc lựa chọn nội dung và biên soạn tài liệu dạy - học dựa vào xu hướng phát triển các ngành nghề (27,19%); điều kiện cơ sở vật chất, kinh nghiệm dạy học và quản lý các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường (26,08%); nhu cầu của học sinh (15,51%). Việc phê duyệt những nội dung giáo dục địa phương mà nhà trường đã lựa chọn tốn khá nhiều thời gian. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, một số trường chưa thực hiện được nội dung này hoặc mới chỉ thực hiện thí điểm với một số nội dung đơn giản mà chưa đáp ứng được mục tiêu và yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cũng là một điểm mới của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhằm thực hiện mục tiêu khuyến khích học sinh “học qua làm”. Kết quả khảo sát cho thấy, nội dung được lựa chọn lần lượt là: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được căn cứ vào xu hướng phát triển các ngành nghề (28,19%); điều kiện cơ sở vật chất, kinh nghiệm dạy học và quản lý các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường (24,48%); nhu cầu của học sinh (20,92%). Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được giáo viên và cán bộ quản lý các trường tham gia khảo sát đánh giá là tương đối phù hợp với nhu cầu hướng nghiệp của học sinh (65,9%). Việc hướng nghiệp thông qua các môn học và hoạt động trải nghiệm trong nhà trường là hình thức thực hiện phù hợp (70,2%), Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp học sinh định hướng nghề cho bản thân (71,1%). Tuy nhiên, nhiều ý kiến cho rằng, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp còn mang nặng tính lí thuyết, thiếu thực tế. Bên cạnh đó, 62,6% số giáo viên tham gia khảo sát cho rằng, việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gặp một số khó khăn như: Nhận thức của các đối tượng và sự phối hợp của tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp còn hạn

ché, thiếu các tài liệu, thông tin về hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học và thông tin về thị trường lao động, việc làm (62,6%); Giáo viên chưa được tập huấn đầy đủ (53,8%); Thiếu các nguồn lực (kinh phí, học liệu, giáo viên) hoặc không tìm được sự hỗ trợ khi cần thiết (56,7%).

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học của giáo viên: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi giáo viên phải chủ động trong việc sử dụng các thiết bị công nghệ mới để truyền tải kiến thức cập nhật cho học sinh, hướng dẫn học sinh khai thác thông tin phục vụ việc tự học từ những nguồn tri thức an toàn và quản lý kết quả học tập của học sinh. Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn giáo viên trẻ của các trường đáp ứng khá tốt với yêu cầu này. Nhưng vẫn còn một số ít giáo viên (đa số là giáo viên cao tuổi) gặp nhiều khó khăn trong việc sử dụng các thiết bị công nghệ để dạy học và quản lý kết quả học tập của học sinh.

b. Những vấn đề liên quan đến công tác quản lý đội ngũ

Kết quả khảo sát cho thấy, 52,1% giáo viên khảo sát cho rằng, nhà trường cần xác định đúng và đủ nhu cầu bồi dưỡng giáo viên để nâng cao năng lực dạy học và giáo dục đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; 50,5% khẳng định giáo viên cần tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng, tập huấn về nội dung và phương pháp giảng dạy Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; 49,7% cho rằng, nhà trường cần thực hiện các cơ chế, chính sách lương, phụ cấp theo lương, tạo môi trường và điều kiện làm việc để tạo động lực làm việc cho giáo viên; 49,6% cho rằng, các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục của giáo viên cần được kiểm tra, đánh giá định kì.

Về khả năng đáp ứng số giáo viên giảng dạy các môn học: Thiếu giáo viên là vấn đề chung của các trường tham gia khảo sát. Một số môn học đặc thù (Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học) hầu như các trường đều không có đủ giáo viên. Nhà trường khắc phục bằng một số giải pháp như phân công giáo viên môn khác kiêm nhiệm thêm môn thiếu giáo viên (giáo viên Toán dạy Tin học), kí hợp đồng với giáo viên bên ngoài trường (giáo viên Âm nhạc, Mĩ thuật). Đối với các trường mô hình liên cấp, tình trạng khó khăn phần nào được giảm bớt khi nhà trường phân công giáo viên dạy liên cấp (giáo viên Âm nhạc, Mĩ thuật dạy cả cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông).

Về trình độ chuyên môn của giáo viên: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 yêu cầu giáo viên có trình độ chuyên môn phù hợp, phải hiểu rõ mục tiêu giáo dục phát triển năng lực và phẩm chất của người học thông qua việc học qua trải nghiệm thực tế. Để đạt được những yêu cầu này, giáo viên buộc phải hiểu rõ các yêu cầu cụ thể của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018,

nội dung giáo dục của từng môn học và thuần thục các phương pháp giảng dạy phù hợp. Mặc dù đa số giáo viên đáp ứng các yêu cầu song 54,5% số giáo viên tham gia khảo sát mong muốn được thường xuyên tham gia các khóa bồi dưỡng để nâng cao năng lực dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

c. Về công tác quản lý các nguồn lực để triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Các trường tham gia khảo sát đều thực hiện khá tốt công tác quản lý cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ dạy - học. Giáo viên phối hợp tốt với nhân viên phụ trách về cơ sở vật chất và thiết bị của nhà trường trong việc chuẩn bị và sử dụng thiết bị và học liệu phục vụ cho bài giảng và các hoạt động dạy - học. Tuy nhiên, kinh phí trang bị thiết bị, học liệu và vật tư tiêu hao vẫn là vấn đề mà các trường trăn trở bởi Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 yêu cầu học sinh phải được học qua trải nghiệm thực tế thay vì học lí thuyết như trước. Việc này đòi hỏi nhà trường phải có đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu để tổ chức các hoạt động học tập, trải nghiệm thực tế cho học sinh. Ngoài ra, 49,8% số cán bộ quản lý đánh giá việc nhà trường ban hành quy định về quản lý, sử dụng cơ sở vật chất và phương tiện dạy học giúp cho công tác quản lý có hiệu quả. 43,7% số giáo viên tham gia khảo sát đánh giá sự phối hợp của giữa giáo viên, cán bộ chuyên trách trong quá trình sử dụng và quản lý cơ sở vật chất, phương tiện dạy học của nhà trường giúp cho hoạt động giảng dạy, công tác quản lý được thuận lợi hơn.

2.5.3. Đánh giá chung

a. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý trường trung học phổ thông đã phát huy được quyền tự chủ mà Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đem lại để tích cực và chủ động tổ chức các hoạt động của nhà trường, từ việc xây dựng và thực hiện các kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học đến việc lựa chọn nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với các điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Giáo viên chủ động hơn trong việc tổ chức các hoạt động giảng dạy, chú trọng hơn đến việc khuyến khích, tạo điều kiện cho học sinh học từ các trải nghiệm thực tế. Việc giao quyền kèm theo trách nhiệm lựa chọn sách giáo khoa, nội dung giáo dục địa phương giúp nhà trường chủ động tìm được nguồn tri thức giá trị, phù hợp với các điều kiện của nhà trường. Từ đó, hoạt động dạy - học được tổ chức thuận lợi hơn.

Định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 về phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh giúp quá trình dạy học trong nhà trường tránh được việc truyền tải lí thuyết xa rời thực tế. Học sinh năng động, tự giác hơn trong học tập và có định hướng học tập rõ ràng hơn.

b. Hạn chế

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đặt ra những yêu cầu cụ thể hơn, cao hơn về kết quả học tập, giáo dục của học sinh. Điều này đòi hỏi các điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện chương trình phải được đáp ứng đầy đủ. Tuy nhiên, còn nhiều hạn chế trong việc chuẩn bị điều kiện để triển khai Chương trình thuận lợi nhằm đạt được các mục tiêu đặt ra. Những hạn chế có thể kể đến như: Thiếu giáo viên dạy một số môn học; Thiếu kinh phí trang trải cơ sở vật chất, phương tiện dạy học; Giáo viên chưa được tập huấn, bồi dưỡng đầy đủ về chương trình mới để tự tin tổ chức các hoạt động dạy học; Chưa có hướng dẫn thực hiện việc xây dựng nội dung giáo dục địa phương; Việc phê duyệt sách giáo khoa do nhà trường lựa chọn và nội dung giáo dục địa phương còn chậm. Những hạn chế này tạo ra nhiều khó khăn và áp lực đối với công tác quản lý trường trung học phổ thông trong quá trình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2.6. Đề xuất một số giải pháp

Từ việc xem xét quan điểm, mục tiêu, định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và trên cơ sở thực tiễn hiện nay, nhóm tác giả bài viết nêu ra một số đề xuất giúp cho công tác quản lý trường trung học phổ thông trong quá trình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 hiệu quả, phù hợp với bối cảnh mới theo tiếp cận mô hình CIPO như sau:

Một là, ban hành bổ sung các văn bản hướng dẫn hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Ban hành bổ sung các văn bản hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là hướng dẫn giảng dạy theo tổ hợp môn học, hướng dẫn xử lý các tình huống trong quá trình tổ chức giảng dạy theo tổ hợp môn học, hướng dẫn lựa chọn và xây dựng nội dung giáo dục địa phương, văn bản chỉ đạo và hướng dẫn phối hợp giữa nhà trường với gia đình, các tổ chức xã hội và doanh nghiệp để triển khai các hoạt động bên ngoài nhà trường.

Hai là, điều chỉnh, bổ sung các chính sách về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Điều chỉnh những bất cập và bổ sung chính sách hỗ trợ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để tạo động lực cho họ yên tâm công tác.

Ba là, bồi dưỡng cán bộ quản lý về xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo hướng phân cấp và tự chủ. Tổ chức các khoá bồi dưỡng theo chuyên đề cho cán bộ quản lý để nâng cao năng lực, tự chủ, sáng tạo và trách nhiệm trong công tác quản lý.

Bốn là, bồi dưỡng giáo viên về nội dung Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học. Tổ chức các khoá bồi dưỡng thường xuyên và định kì cho giáo viên để nâng cao năng lực giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Năm là, đầu tư, phát triển cơ sở vật chất, phương tiện dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học để đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Đảm bảo kinh phí cho các trường trung học phổ thông để nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục và học liệu nhằm thực hiện mục tiêu khuyến khích học sinh “học qua làm”, tăng cường tính thực tiễn của các môn học, các giờ học.

Sáu là, huy động sự tham gia, phối hợp từ nhiều đối tác với nhà trường trung học phổ thông trong việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Nhà trường chủ động và tích cực trong việc huy động và phối hợp với chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp để quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của học sinh; đặc biệt là sự phối hợp với các đơn vị bên ngoài trường học để tổ chức các hoạt động giáo dục bên ngoài trường học, tăng cơ hội học tập trải nghiệm từ thực tế cho học sinh.

3. Kết luận

Việc ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 mang đến sự đổi mới toàn diện, tất yếu và quan trọng đối với hệ thống giáo dục nói chung và giáo dục trung học phổ thông nói riêng ở Việt Nam. Quá trình đổi mới quy mô này đòi hỏi sự thay đổi tư duy mạnh mẽ, từ đó triển khai các hoạt động cụ thể theo lộ trình để đạt được các mục tiêu đặt ra. Công tác quản lý nhà trường trung học phổ thông góp phần quan trọng trong công cuộc đổi mới giáo dục. Sự thành công trong việc quản lý nhà trường sẽ đem lại trường học hiệu quả, hình thành và phát triển được những công dân tương lai có đầy đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng những yêu cầu của thời đại mới, đem lại cơ hội phát triển mới cho đất nước. Những phát hiện trong quá trình khảo sát ở một số trường trung học phổ thông bao gồm những thuận lợi, khó khăn mà công tác quản lý nhà trường gặp phải khi triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở cấp Trung học phổ thông cũng như chỉ ra một số nguyên nhân, rào cản. Những giải pháp được đề xuất dựa trên cách tiếp cận mô hình CIPO sẽ góp phần giúp cho cán bộ quản lý trường trung học phổ thông thực hiện nhiệm vụ quản lý hiệu quả hơn, đáp ứng được những yêu cầu mà Chương trình Giáo dục phổ thông mới đặt ra.

Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội, (14/6/2019), *Luật Giáo dục*.
- [2] Quốc hội (2014), *Nghị quyết số 88/2014/QH13 về Đổi mới Chương trình, Sách giáo khoa Giáo dục phổ thông, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (26/12/2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018* (Ban hành kèm theo Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông).
- [4] *10 điểm mới của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*, <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/10-diem-moi-cua-chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-2018-119230206174054873.htm>.
- [5] Tú Anh, *Đổi mới quản trị nhà trường: Những yêu cầu trong bối cảnh mới*, <https://giaoducthoidai.vn/doi-moi-quan-tri-nha-truong-nhung-yeu-cau-trong-boi-canhh-moi-post525297.html>, truy cập 21/11/2021.
- [6] Ban Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, (2023), *Báo cáo kết quả khảo sát thực trạng quản lý trường trung học phổ thông trong quá trình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*.

SOME ISSUES AND SOLUTIONS FOR MANAGEMENT OF UPPER SECONDARY SCHOOLS DURING THE IMPLEMENTATION OF THE 2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM

Do Minh Thu*¹, Nguyen Van Chien²,
Trinh Van Ha³, Trinh Thi Anh Hoa⁴

* Corresponding author

¹ Email: thudm@vnies.edu.vn

² Email: chiennv@vnies.edu.vn

³ Email: hatv@vnies.edu.vn

⁴ Email: hoatta@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao street, Hoan Kiem district,
Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *The new General Education Curriculum issued in 2018 has been implemented at the upper secondary schools since 2020. The 2018 General Education Curriculum towards developing students' qualities and competencies poses inevitable requirements for innovating the high school management to adapt to changes in perspectives, orientations, goals, content, methods, etc., and contribute to the success of comprehensive educational reform. The article uses the CIPO model (Context - Input - Process - Output) to evaluate, analyse, and raise some issues in managing upper secondary schools based on the results of a survey conducted at some upper secondary schools under the research on "Solutions for the management of upper secondary schools during the implementation of the 2018 General Education Curriculum". Based on the theoretical research on educational curriculum and practical research on managing the upper secondary schools after three years of implementing the 2018 General Education Curriculum at the upper secondary school level, the article proposed solutions to manage them according to the CIPO model during the implementation of the 2018 General Education Curriculum.*

KEYWORDS: *The 2018 General Education Curriculum, management of upper secondary school, measures of upper secondary school management, implementation of the 2018 General Education Curriculum.*